TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT- TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Đức
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoa Thị Vân; Bà: Tưởng Thị Tuyết
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
- ***Đại diện VKSND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HS ngày 12/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lý Thị K** (Tên gọi khác: **Lý Thị M**) Sinh năm 2001(không xác định được ngày tháng sinh) tại: huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai.Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 02/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lý A X, sinh năm 1965; Con bà Thào Thị D, sinh năm 1966. Đều trú tại:Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo không có chồng; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Hiện hai con đang ở cùng mẹ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2020 đến ngày 04/7/2020 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 29/3/2020, Lý Thị K đang ở nhà tại Thôn B, xã T, huyện X thì nảy sinh ý định mua ma tuý về để bán kiếm lời. Lý Thị K gọi điện thoại cho một người đàn ông Trung Quốc không quen biết hỏi mua ma tuý. Sau đó, Lý Thị K đi bộ lên thôn Cửa Suối, xã Nậm Chạc bơi qua sông Hồng sang Trung Quốc và mua của người đàn ông này 01(một) gói ma tuý được gói bằng nilon màu xanh với giá 700.000(bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được

ma tuý, Lý Thị K bơi qua sông Hồng về nhà, Lý Thị K dùng dao lam chia thành 10(mười) gói ma tuý gói trong nilon màu xanh và cho vào túi nilon màu trắng cất vào hộp nhựa để trong túi áo bên phải đang mặc. Trong ngày 30/3/2020, Lý Thị K đã bán 02 (hai) gói ma tuý cho hai người đàn ông không quen biết được số tiền 200.000(Hai trăm nghìn đồng). Đến 14 giờ ngày 31/3/2020 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác của Công an huyện Bát Xát đến nhà Lý Thị K kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra Lý Thị K đã tự giác lấy từ túi áo bên phải đang mặc 01(một) hộp nhựa màu đen bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 08(tám) gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Lý Thị K khai nhận là Hêrôin mua về để bán kiếm lời); 01 lưỡi dao lam; tiền Việt Nam 200.000 (Hai trăm nghìn đồng)

Ngày 31/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát ra quyết định trưng cầu về chất ma tuý số 25 /QĐTC đối với số chất bột khô màu trắng, vón cục đã thu giữ của của Lý Thị K.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 01(một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa 08(tám) gói nilon màu xanh, trong mỗi gói đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lý Thị K ngày 31/3/2020 có tổng khối lượng 0,62 gam (không phẩy sáu hai) gam trích mẫu 0,06 (không phẩy sáu hai) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,56(không phẩy năm mươi sáu gam) hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại biên bản kết luận giám định về ma túy số 77 ngày 04/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,62 (không phẩy sáu mươi hai) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý Thị K về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 lưỡi dao lam thu giữ của bị cáo; 01 (một) hộp nhựa màu đen có chữ SAM SUNG. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn)* đồng là tiền bị cáo bán ma tuý mà có.Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lý Thị K trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý Thị K về tội " Mua bán trái phép chất ma

tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lý Thị K là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội với bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, do lười lao động muốn kiếm lời nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 29/3/2020, bị cáo đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma tuý về để bán kiếm lời. Bị cáo gọi điện thoại cho một người đàn ông Trung Quốc không quen biết hỏi mua ma tuý. Sau đó bị cáo đi bộ lên thôn Cửa Suối, xã Nậm Chạc bơi qua sông Hồng sang Trung Quốc và mua của người đàn ông này 01(một) gói ma tuý được gói bằng nilon màu xanh với giá 700.000(bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma tuý, bị cáo bơi qua sông Hồng về nhà, bị cáo dùng dao lam chia thành 10(mười) gói ma tuý cất trong túi áo bên phải đang mặc. Trong ngày 30/3/2020 bị cáo đã bán 02 (hai) gói ma tuý cho hai người đàn ông không quen biết được số tiền 200.000(Hai trăm nghìn) đồng. Đến 14 giờ ngày 31/3/2020 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác của Công an huyện Bát Xát đến nhà bị cáo kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra bị cáo đã tự giác lấy từ túi áo bên phải đang mặc 01(một) hộp nhựa màu đen bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 08(tám) gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục; 01 lưỡi dao lam; tiền Việt Nam 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo

Lý Thị K ra trước tòa về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo khai: Ngoài lần mua Hêrôin của một người đàn ông tại Trung Quốc ngày 29/3/2020 thì bị cáo còn mua của người đàn ông này một lần nữa vào ngày 21/3/2020 nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được nên không đề cập xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo: Vào ngày 29/3/2020 bị cáo vượt biên trái phép sang Trung Quốc để mua ma túy. Quá trình điều tra do duy nhất chỉ có lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2020 bị cáo đã bán 02 (hai) gói ma tuý cho hai người đàn ông không quen biết được 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên cơ quan điều tra không chứng minh được nên không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại màu đen, bị cáo dùng để liên lạc mua ma tuý với người đàn ông Trung Quốc, sau đó bị cáo đã để chiếc điện thoại trên ở nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cấp xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lý Thị K đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]*Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]*Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,62(không phẩy sáu hai) gam Hêrôin, sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 0,56(không phẩy năm mươi sáu) gam Hêrôin đã được tái niêm phong, đây là vật chứng của vụ án cần tuyên tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 lưỡi dao lam; 01 (một) hộp nhựa màu đen thu giữ của Lý Thị K ngày 31/3/2020, xét thấy bị cáo sử dụng con dao lam này chia nhỏ số Hêrôin để vào trong hộp nhựa để bán dần, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định; Đối với số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn)*đồng là tiền bị cáo bán ma tuý mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7]*Về án phí:* Buộc bị cáo Lý Thị K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51Bộ luật hình sự : Tuyên bố bị cáo Lý Thị K (Tên gọi khác: Lý Thị M) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lý Thị K 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị K ngày 31/3/2020 tại Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai; 01(một) lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA; 01(một) hộp nhựa màu đen có chữ SAM SUNG.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát)

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn) đồng* được niêm phong trong một bì thư do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát gửi vào Kho bạc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, trên mặt trước của bì có ghi "Vật chứng (tiền) thu giữ của Lý Thị K có hành vi phạm tội về ma tuý, bắt quả tang ngày 31/3/2020 tại Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lý Thị K phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa,
- Thi hành án 02;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Đức

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bát Xát, ngày 30/06/2020

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi:Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người khởi kiện: Nguyễn Thị Phương - Sinh năm 1959
Địa chỉ: Đội 7, thôn Đồng Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Số diện thoại: 0339.772.629
Người bị kiện: Ông Trần Văn Mới
Địa chỉ: Đội 7, thôn Đồng Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

Vào năm 1981 gia đình tôi có mua diện tích đất 500 m2 đất tại địa chỉ Đội 7, thôn Đồng Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai của ông Nguyễn Văn Quân (đã chết) bằng 08 con gà. Lúc mua bán tôi có nhờ ông Trần Quang Vinh sang chứng kiến vì ông Vinh là hàng xóm và thời điểm đó làm công an ở xã. Đến năm 1984 thì gia đình ông Trần Quang Vinh có mượn diện tích

đất trên của gia đình tôi để canh tác, cho đến năm 1988 ông Vinh trả lại cho gia đình tôi diện tích đất trên.

Năm 1990 chồng tôi mất, do hoàn cảnh khó khăn con còn nhỏ không có người lao động nên năm 1994 ông Trần Văn Mới (là em trai chồng tôi) hỏi mượn để canh tác, tôi đã đồng ý. Khi mượn chỉ hỏi nhau bằng miệng mà khống có giấy tờ gì mà tôi chỉ nói "*Giờ con tôi còn nhỏ, tôi cho chú mượn, khi nào các cháu lớn thì chú trả lại diện tích đất trên cho tôi và các con tôi để làm*".Ông Mới nhất trí với tôi.

Nay gia đình tôi con đã lớn và có nhu cầu sử dụng đất, UBND xã về thống kê đất để cấp GCNQSDĐ, tôi yêu cầu ông Trần Văn Mới trả lại cho tôi diện tích đất trên thì ông Mới nói diện tích đất trên là của ông Mới, ông không trả cho tôi.

Sự việc tranh chấp giữa tôi và ông Mới đã được UBND xã Quang Kim hoà giải đến lần thứ 4 nhưng không thành.

Vậy tôi làm đơn này khởi kiện này, đề nghị Toà án nhân dân huyện Bát Xát xem xét giải quyết, buộc ông Trần Văn Mới trả lại diện tích đất trên cho tôi.

***Những tài liệu chứng cứ kèo theo đơn khởi kiện gồm:**

1. CMTND mang tên Nguyễn Thị Phương (bản sao)
2. Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Nguyễn Thị Phương (Bảo sao)
3. Đơn xác nhân của người làm chứng (bản phô tô)
4. Biên bản làm việc ngày 11/12/2018 tại thôn Đồng Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
5. Biên bản làm việc ngày 29/3 /2019 tại Trụ sở UBND xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
6. Biên bản làm việc ngày 31/5/2019 tại UND, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
7. Biên bản làm việc ngày 10/6/2019 tại UBND, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
8. Công văn số 71/UBND –ĐC ngày 29/5/2019 của UBND xã Quang Kim.
9. Công văn số 98/UBND-ĐC ngày 26/6/2019 của UBND xã Quang Kim.

NGƯỜI KHỞI KIỆN